



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
709/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

19/12/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 15/12/2022

2. Tên mẫu: Nước sạch

3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch

Công trình Cấp nước sạch xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 15/12/2022

7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có

8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	5,423	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,13	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,42	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,76	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	2	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	60	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	90	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,33	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,06	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,039	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	48	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,05	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,17	2
16	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC



Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đình Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
710/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

19/12/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 15/12/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Trương Văn Tiến, thôn Yên Hải, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 15/12/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	7,614	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,65	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,41	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,85	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	2	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	65,75	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	100	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,38	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,03	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,049	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	39	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,06	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,14	2
16	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (I) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC



Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC



Đình Trường Giang

✎ Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

✎ Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
711/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

19/12/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 15/12/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Trương Thế Hùng, thôn Trung Vũ, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 15/12/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	5,250	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,27	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,35	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,09	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	2	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	61,75	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	100	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,31	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,02	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,038	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	38	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,1	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,2	2
16	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (I) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC


Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Đinh Trường Giang

✚ Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
✚ Điện thoại: 02323.889.868



**TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC**

24/12/2022
Trang 01/01

MÃ SỐ:
712/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Ngày nhận mẫu: 19/12/2022
 2. Tên mẫu: **Nước sạch**
 3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch
Công trình Cấp nước sinh hoạt thôn Minh Cẩm Trang, Minh Cẩm Nội, Minh Cẩm Ngoại, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa
 4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
 5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
 6. Thời gian thử nghiệm: 20/12/2022
 7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
 8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	7,007	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,16	2
4	Clo dư	mg/l	LCLN-PP-01	0,6	0,2-1,0
5	pH ()		TCVN 6492:2011	7,66	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	11,5	300
9	Clorua	mg/	QLCLN-PP-03	25	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,14	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,06	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	2	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,03	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,19	2

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- (**) *Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;*

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC 



Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Đinh Trường Giang

✚ Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

✚ Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
713/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

24/12/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 19/12/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Hồ Quang Thương, xóm Lót, thôn Minh Cẩm Nội, xã Phong Hóa
Công trình Cấp nước sinh hoạt thôn Minh Cẩm Trang, Minh Cẩm Nội, Minh Cẩm Ngoại, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 20/12/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	6,121	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,07	2
4	Clo dư	mg/l	LCLN-PP-01	0,5	0,2-1,0
5	pH ()		TCVN 6492:2011	7,53	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	11	300
9	Clorua	mg/	QLCLN-PP-03	22	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,16	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,07	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	2	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,02	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,18	2

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC



Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Trường Giang

- ✚ Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- ✚ Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
714/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

24/12/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 19/12/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Trường Mầm non Nam phong, thôn Cao Trạch, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 20/12/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	5,923	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,11	2
4	Clo dư	mg/l	LCLN-PP-01	0,35	0,2-1,0
5	pH ()		TCVN 6492:2011	7,39	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	10,5	300
9	Clorua	mg/	QLCLN-PP-03	25	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,08	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,07	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,005	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	3	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,02	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,17	2

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC


Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Đinh Trường Giang

✚ Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
✚ Điện thoại: 02323.889.868